

Số: 2473 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 285/UBNDT-DTTS ngày 29/3/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 392^a/UBNDT-DTTS ngày 20/4/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 61/UBNDT-DTTS ngày 18/01/2019 về việc thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2019; Công văn số 7020/BTC-NSNN ngày 14/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 56/TTr-BDT ngày 08/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND; Bộ TC;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban DVTU;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT(053-19,19/11).



QUY ĐỊNH

Về phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2473/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Quy định này quy định về phân công nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện chính sách; nhiệm vụ, nghĩa vụ của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp trong việc phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(sau đây gọi là người có uy tín)*.

Điều 2. Những quy định chung

1. Thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn người có uy tín quy định tại Điều 3 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thực hiện đúng trình tự thủ tục công nhận, bổ sung và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ và thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(gọi tắt là Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh)*; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Thông tin kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

- Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN cấp xã định kỳ hằng tháng, quý, hoặc đột xuất phổ biến, cung cấp thông tin cho người có uy tín.

- UBND cấp huyện, Ban Dân tộc tổ chức gặp mặt người có uy tín tối thiểu một lần/năm.

b) Ban Dân tộc cấp (không thu tiền) Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc, Báo Bình Phước và Bản tin Dân tộc thiểu số và Miền núi của Ban Dân tộc cho người có uy tín.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín

Hàng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương; căn cứ danh sách người có uy tín cần tập huấn, bồi dưỡng kiến thức do UBND cấp xã lập, Ban Dân tộc và Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín.

- Số lượng lớp theo yêu cầu thực tế của huyện, thị xã, thành phố và của tỉnh. Tổ chức lớp tối thiểu 30 người/lớp (địa phương có dưới 30 người có uy tín thì kết hợp tập huấn phù hợp với các đối tượng khác như già làng, cán bộ xã, thôn ấp).

d) Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm

Ban Dân tộc, Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện tổ chức đoàn đại biểu người có uy tín đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh.

- Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện:

+ Tổ chức 01 năm/01 lần/01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm trong tỉnh cho người có uy tín ở địa phương.

+ Đối với những địa phương có nhu cầu đưa người có uy tín tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh thì Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện bố trí kinh phí thực hiện và đề nghị Ban Dân tộc phối hợp tổ chức.

- Ban Dân tộc:

+ Tổ chức 01 năm/01 lần/01 đoàn (không quá 50 người) tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh cho người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn tỉnh;

+ Phối hợp tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh cho các huyện có nhu cầu.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

a) UBND cấp xã thực hiện thăm hỏi, tặng quà người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số.

Ban Dân tộc, UBND cấp huyện thực hiện việc thăm hỏi, tặng quà người có uy tín theo yêu cầu phát huy vai trò người có uy tín ở địa phương.

b) Ban Dân tộc và Cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện thực hiện: Thăm hỏi, hỗ trợ, động viên người có uy tín bị ốm đau; hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn); người có uy tín, thân nhân trong gia đình người có uy tín (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời.

c) UBND cấp huyện giao thực hiện hỗ trợ tiền xăng xe đi lại và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín.

3. Khen thưởng

a) Ban Dân tộc hướng dẫn UBND cấp huyện, cơ quan liên quan lập hồ sơ đề nghị Trung ương khen thưởng người có uy tín theo quy định.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- UBND cấp huyện chỉ đạo việc xét chọn, lập hồ sơ khen thưởng người có uy tín và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng bằng khen (qua Ban Dân tộc) theo hướng dẫn chỉ tiêu khen thưởng của Ban Dân tộc.

- Ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định hồ sơ, họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng bằng khen (Qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng.

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã: Do cơ quan công tác dân tộc cấp huyện, cán bộ công tác dân tộc cấp xã trình Chủ tịch UBND (Qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp). Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch UBND quyết định khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị các cấp của tỉnh đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín do các địa phương trong và ngoài tỉnh tổ chức đến thăm, làm việc.

Điều 4. Kinh phí thực hiện chính sách

Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín do ngân sách nhà nước đảm bảo và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

1. Nội dung và mức chi thực hiện chính sách đối với người có uy tín

a) Nội dung và mức chi thực hiện thông tin kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm cho người có uy tín theo hướng dẫn tại Công văn số 7020/BTC-NSNN ngày 14/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Mức chi thực hiện cấp không thu tiền báo, tạp chí cho người có uy tín theo thực tế.

c) Nội dung và mức chi thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà, động viên người có uy tín theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Mức chi thực hiện hỗ trợ tiền xăng xe đi lại và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín theo định mức quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020, giao trong dự toán ngân sách huyện hằng năm.

d) Nội dung, mức chi thực hiện đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm, làm việc theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2) Ngân sách tỉnh: Bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm của Ban Dân tộc và các cơ quan cấp tỉnh liên quan để thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ được

giao; đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền xăng xe và cấp thẻ bảo hiểm cho người có uy tín.

3) Ngân sách cấp huyện

- Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách được giao tại Quy định này và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương;

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố khó khăn, chưa tự cân đối được kinh phí đề nghị có văn bản gửi Ban Dân tộc, Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc đề nghị Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính hỗ trợ.

4. Kinh phí quản lý việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín hàng năm để thực hiện chi cho các hoạt động: Tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách trên địa bàn, công tác phí cho cán bộ đi thăm hỏi người có uy tín, dự các hội nghị, tập huấn của huyện, tỉnh và Trung ương. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

5. Căn cứ nội dung chính sách tại Quy định này, các huyện, thị xã, thành phố có thể hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

6. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách chi tiết theo từng nội dung chi cho cả giai đoạn và từng năm cùng với kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội gửi Sở Tài chính, Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

7. Khi các văn bản áp dụng để thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín thay đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì được áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Điều 5. Nhiệm vụ, trách nhiệm của người có uy tín

Người có uy tín cần ra sức phấn đấu thực hiện và hoàn thành những nhiệm vụ sau đây:

1. Tích cực theo dõi, tìm hiểu, nghiên cứu các thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các thông tin cần thiết về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương, trong nước và quốc tế, nhất là về chính sách dân tộc và công tác dân tộc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tham gia đầy đủ các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các lớp tập huấn do các cơ quan và địa phương tổ chức; tham gia vào các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm khi được triệu tập để không ngừng nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và trình độ hiểu biết, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Tìm hiểu, nghiên cứu một cách sâu sắc về bản sắc văn hóa, các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của dân tộc mình và tích cực tìm hiểu, nghiên cứu bản sắc văn hóa, các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của các dân tộc ở địa bàn mình cư trú để phục vụ công tác tuyên truyền, giải thích, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số và nhân dân thực hiện việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp, từng bước đẩy lùi và loại bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, nguy hại đang tồn tại trong đời sống cộng đồng dân cư.

3. Bản thân có kế hoạch phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu cho gia đình mình; đồng thời, tích cực vận động, hỗ trợ, hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào các dân tộc ở địa phương tích cực tham gia lao động sản xuất, giảm nghèo, không cầm cố, bán đất sản xuất, đất ở, nhà ở, điều bông, cao su non phục vụ mục đích sinh hoạt, tiêu dùng; tích cực tham gia vào việc duy trì, kế tục, bảo tồn, phát huy các ngành nghề truyền thống của dân tộc.

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS và có trách nhiệm tranh thủ ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS. Qua đó, đề xuất với chính quyền địa phương quan tâm giải quyết những nguyện vọng chính đáng, những yêu cầu bức thiết phù hợp với quy định của pháp luật và của chính quyền địa phương.

5. Chủ động, tích cực phối hợp với hòa giải viên ở cơ sở tổ chức hòa giải các vụ việc mâu thuẫn trong dòng họ; các tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân; vận động, cảm hóa, tác động để làm thay đổi tư tưởng và hành vi của những đối tượng tuyên truyền, phát triển tà đạo, tôn giáo trái pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hoạt động của kẻ xấu tuyên truyền xuyên tạc, lừa bịp, kích động, lôi kéo gây mất đoàn kết nội bộ nhân dân, phá rối an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tham gia cùng với công an, dân quân tự vệ, các đoàn thể ở địa phương giáo dục, thuyết phục, giúp đỡ các đối tượng lầm lỡ sớm hòa nhập cộng đồng để làm ăn sinh sống.

6. Giải thích, tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia tích cực, chủ động, có hiệu quả vào quá trình tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn, nhằm đảm bảo cho các chính sách dân tộc được triển khai đúng mục tiêu, đối tượng, định mức và tiến độ thực hiện theo quy định được phê duyệt của chính sách. Chủ động đề xuất hoặc tham gia vào việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư tại địa bàn, góp phần bảo vệ, duy trì năng lực phục vụ, phát huy hiệu quả của các công trình. Trực tiếp tham gia vào hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn khi được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu; làm cho đồng bào các dân tộc ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc về sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Tích cực phối hợp với Ban điều hành thôn, ấp, khu phố trong các hoạt động nơi cư trú; chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị ở thôn, xã trong sạch, vững mạnh, phục vụ nhân dân.

8. Xây dựng gia đình mình ấm no, hạnh phúc, đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", trở thành gia đình gương mẫu để nhân dân noi theo; ra sức vun đắp, xây dựng và khơi dậy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, tôn trọng, tương thân tương ái,



yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; tích cực tham gia và phát huy trách nhiệm của người dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước bằng những hành động, việc làm cụ thể, thiết thực, như: “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới” và các phong trào thi đua khác ở địa phương, xây dựng thôn, ấp, tổ dân phố vững mạnh toàn diện.

9. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành pháp luật về hôn nhân và gia đình; tích cực giải thích, vận động mọi người không được lấy vợ, lấy chồng hoặc chung sống như vợ chồng khi chưa đủ tuổi quy định (nam đủ 20 tuổi, nữ đủ 18 tuổi); những người cùng dòng máu trực hệ, có họ trong phạm vi 3 đời không được lấy nhau. Trong gia đình, dòng họ của mình không có trường hợp tảo hôn, không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống).

10. Có trách nhiệm liên hệ với cán bộ làm công tác dân tộc cấp xã để nhận báo, tạp chí được cấp theo định kỳ; báo cáo kết quả công tác, việc thực hiện nghĩa vụ của mình hằng tháng cho UBND cấp xã nơi cư trú.

Điều 6. Vận động, phát huy vai trò của người có uy tín

1. Ban Dân tộc

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này;

b) Thực hiện các chế độ, chính sách được giao tại Quyết định này; tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, thực hiện chính sách và vận động người có uy tín ở các địa phương;

c) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh công nhận người có uy tín và rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách người có uy tín hằng năm trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc.

đ) Phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh tham mưu UBND tỉnh khen thưởng người có uy tín tiêu biểu xuất sắc hằng năm; định kỳ 05 năm 01 lần tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đảm bảo bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện chính sách;

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.

c) Tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín cùng với kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội gửi Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định.

3. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người có uy tín góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định của ngành.

c) Hướng dẫn người có uy tín xây dựng và thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc”, phong trào “Toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm”, giúp đỡ các đối tượng lầm lỡ hòa nhập cộng đồng.

d) Thực hiện biểu dương, khen thưởng người có uy tín theo quy định của ngành.

e) Công an tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc thống nhất danh sách công nhận người có uy tín, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh hằng năm và giai đoạn theo quy định tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan định hướng, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách, vai trò, nhiệm vụ của người có uy tín và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quy định này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Chỉ đạo các cấp theo ngành dọc phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định.

b) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc thống nhất danh sách công nhận người có uy tín, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh hằng năm và giai đoạn theo quy định tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương.

b) Giao Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện là cơ quan Thường trực giúp UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

c) Giao UBND cấp xã:

- Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn cấp xã;

- Phân công nhiệm vụ cán bộ làm công tác dân tộc cấp xã làm đầu mối liên hệ với người có uy tín ở địa phương, nhận và chuyển đến người có uy tín các báo, tạp chí được cấp;

- Phân công, tạo điều kiện để người có uy tín tham gia vào các hoạt động của thôn, ấp, khu phố.

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, đúng chế độ và kịp thời; định kỳ tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ban Dân tộc để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) để nghiên cứu, giải quyết.

Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định này do Trưởng Ban Dân tộc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh